

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3450** /TCT-CS
V/v vướng mắc quản lý
thuế

Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 2010

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Phú Yên

Trả lời công văn số 1007/CT-THNVDT ngày 11-06-2010 của Cục Thuế tỉnh Phú Yên về vướng mắc quản lý thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về việc xác định ngày nhận hồ sơ khai thuế qua đường bưu chính để xử lý vi phạm chậm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế:

Khoản 1, 2 Điều 35 Luật quản lý Thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội khoá 11 quy định: “1. Trường hợp hồ sơ khai thuế được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ.....
2. Trường hợp hồ sơ khai thuế được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế”.

Điểm 5 Mục VII Phần A Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính quy định: “ 5. Ngày đã nộp hồ sơ thuế để tính thời hạn giải quyết công việc hành chính thuế là ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ hợp lệ, đầy đủ giấy tờ, văn bản đúng theo quy định”.

Căn cứ theo quy định trên, ngày nhận hồ sơ khai thuế (hợp lệ, đầy đủ) để tính thời hạn chậm nộp hồ sơ khai thuế so với quy định là ngày cơ quan thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

2. Về số lượng bán hoá đơn cho hộ kinh doanh thuộc diện ổn định thuế 6 tháng hoặc 1 năm.

Điểm 1.1 Thông tư số 99/2003/TT-BTC ngày 20/10/2003 của Bộ Tài chính quy định: “Số lượng hoá đơn tổ chức, hộ kinh doanh được mua lần đầu không quá 2 quyển”.

Điểm 3 Thông tư số 99/2003/TT-BTC ngày 20/10/2003 của Bộ Tài chính quy định: “Số lượng bán hoá đơn cho hộ kinh doanh thuộc diện ổn định thuế 6 tháng hoặc 1 năm mỗi lần 01 quyển.”

Căn cứ theo quy định trên, hộ kinh doanh thuộc diện ổn định thuế khi có nhu cầu được mua mỗi lần 01 quyển hoá đơn.

3. Về khấu trừ thuế TNCN đối với tiền thưởng phối hợp.

- Tại điểm 1.2.7, khoản 1, mục II, phần D Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính quy định:

“Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân thực hiện các dịch vụ mà không ký hợp đồng lao động như tiền nhuận bút; tiền dịch sách; tiền giảng dạy; tiền tham gia các Hiệp hội, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban quản lý; tiền thực hiện các dịch vụ khoa học kỹ thuật; dịch vụ văn hoá; thể dục thể thao; các dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng, dịch vụ pháp lý có tổng mức trả thu nhập từ 500.000 đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế trước khi trả cho cá nhân...”

- Tại Điều 5 Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính quy định:

“Các tổ chức, cá nhân chi trả tiền hoa hồng đại lý bán hàng hoá; tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân thực hiện các dịch vụ có tổng mức trả thu nhập từ 500.000 đồng trở lên cho mỗi lần chi trả hoặc tổng giá trị hoa hồng, tiền công dịch vụ thì phải khấu trừ thuế trước khi trả thu nhập cho cá nhân theo hướng dẫn sau:

- Áp dụng thống nhất một mức khấu trừ theo tỷ lệ 10% trên thu nhập chi trả, trừ các trường hợp Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn mức tạm khấu trừ riêng (như tiền hoa hồng đại lý bảo hiểm, tiền hoa hồng đại lý xổ số).

- Trường hợp cá nhân làm đại lý bán hàng hoá (kể cả đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số) hoặc thực hiện các dịch vụ chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế (ví dụ cá nhân có thu nhập không đến 48 triệu đồng/năm nếu độc thân hoặc dưới 67,2 triệu đồng/năm nếu có 01 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng hoặc dưới 86,4 triệu đồng/năm nếu có 02 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng,...) thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo Mẫu số 23/BCK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này) gửi cơ quan chi trả thu nhập để cơ quan chi trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ 10% thuế TNCN. Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập đơn vị chi trả thu nhập tạm thời không khấu trừ thuế nhưng hết năm vẫn phải cung cấp danh sách để cơ quan thuế biết. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.”

Căn cứ theo quy định trên, trường hợp cơ quan chi thưởng phối hợp trong công tác cho các cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc cá nhân có ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, nếu có tổng mức chi trả thu nhập từ 500.000

đồng/lần trở lên thì cơ quan trả thu nhập phải thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo quy định. Trường hợp cá nhân chỉ có một nguồn thu nhập duy nhất thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên thu nhập chi trả nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết theo Mẫu số 23/BCK-TNCN gửi cơ quan trả thu nhập để cơ quan trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ 10% thuế TNCN.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Phú Yên được biết ./.*12/11/2014*

Nơi nhận: *U*

- Như trên;
- Vụ Pháp chế, TNCN
- Lưu: VT, CS (3b) *+*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Vũ Thị Mai